

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02- 3 -2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đất, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: A9/24 đường số 1, Khu dân cư N, phường H, quận C, thành phố CT (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thị Minh Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm 8, Phường 5, thành phố CM, tỉnh CM (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị Lê Thị Minh Th kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Th bỏ nhà đi không rõ địa chỉ liên lạc và không về nhà. Anh đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm chị Th vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không có kết quả. Theo yêu cầu của anh H, ngày 16/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã ban hành Quyết định số 12/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố mất tích đối với chị Lê Thị Minh Th, sinh năm 1985, nơi đăng ký thường trú: Số 116, Tô Hiến Thành, Khóm 8, Phường 5, thành phố Cà Mau. Đến ngày 09/12/2021 anh H cũng không biết được tung tích của chị Th nên có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với người đã mất tích là chị Lê Thị Minh Th theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị Th có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 04/3/2006, Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 22/02/2011, Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 22/5/2016. Hiện các con đang sống chung với anh H. Nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Minh Thư đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 7 năm 2021. Đồng thời Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia các phiên tòa xét xử nhưng chị Th vắng mặt không rõ lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Minh Th là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Th xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Từ năm 2018 đến nay, chị Th đã bỏ địa phương đi không rõ tung tích, Tòa án thông báo tìm kiếm chị Th vắng mặt tại nơi cư trú và đã tuyên bố mất tích đối với chị Thư. Nay anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Thư, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 04/3/2006; Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 22/02/2011; Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 22/5/2016. Hiện các con đang sống chung với anh H, chị Th không rõ tung tích. Do đó, yêu cầu của anh H là được tiếp tục nuôi ba con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H về việc xin ly hôn với chị Lê Thị Minh Thư.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh Y, sinh ngày 04/3/2006, Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 22/02/2011, Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 22/5/2016 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, ngày 17/12/2021, anh Nguyễn Văn H nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000732 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lê Thị Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên